

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ AHT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ AHT
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AHT URBAN SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AHT US., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107626456

3. Ngày thành lập: 08/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 23-LK20B, khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962825666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư;	6820(Chính)
2.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
3.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
4.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
5.	Thu gom rác thải độc hại	3812
6.	Tái chế phế liệu	3830

7.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Đo đạc bản đồ địa hình, địa chính, đo đạc công trình; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; Khảo sát địa chất thủy văn; Khảo sát hiện trạng công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội-ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghiệp; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; Thẩm tra thiết kế xây dựng; Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp;	7110
8.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
9.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
10.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng, gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi; kính xây dựng, sơn, véc ni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn đồ ngũ kim;	4663
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
17.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; hoạt động của các căng tin, hàng ăn tự phục vụ;	5629
22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
27.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
28.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
29.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
30.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
33.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
35.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy;	4659
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp như mực in, aniline, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, dầu thơm, hương liệu,...; Bán buôn phân bón và sản phẩm hóa nông, chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su, sợi dệt, bột giấy, bột đá; phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
42.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TÔ VIỆT AN	Số 18, ngõ 46, phố Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	025074000151	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000		
2	NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG	Số 115 Đại An, TT Học viện An Ninh, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	45,000	017389622	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	45,000		
3	PHẠM NGỌC TOÀN	Số 16B, lô 7, Phường An Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000	031092621	
			Tổng số	15.000	150.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG Giới tính: Nam
 Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*
 Sinh ngày: 14/09/1984 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: 017389622
 Ngày cấp: 10/12/2012 Nơi cấp: Công an Hà Nội
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 115 Đại An, TT Học viện An Ninh, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Số 115 Đại An, TT Học viện An Ninh, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội